

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2019/HNGĐ - ST
Ngày 16 tháng 7 năm 2019
V/v Tranh chấp ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Lực
2. Ông Nguyễn Thái Hoà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh P húc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 49/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1991(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Nội, xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn Q, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đình, xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 1 Trại giam Vĩnh Quang; Địa chỉ: Xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 3 năm 2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Ngày 03/6/2011, chị và anh Trần Văn Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi cưới có được tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Cưới

xong, chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh Q. Vợ chồng chung sống hoà thuận, được thời gian ngắn sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sau thời gian chị sinh con, anh Q thay đổi tính tình, thường xuyên chơi bời, rượu chè không quan tâm đến vợ con và thiếu trách nhiệm với gia đình. Mặc dù chị đã khuyên bảo anh Q nhiều lần nhưng anh không thay đổi, khiến cho cuộc sống hôn nhân ngày càng trở nên mệt mỏi, căng thẳng hơn. Khoảng tháng 4/2014, anh Q phạm tội “Giết người” bị Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 15 năm tù, hiện nay anh Q vẫn đang chấp hành án tại Phân trại số 1 Trại giam Vĩnh Quang; Địa chỉ: Xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị cùng con gái về nhà mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Trong thời gian anh Q đi chấp hành án, thỉnh thoảng chị có vào thăm nom anh nhưng từ tháng 12/2018 đến nay, chị nhận thấy tình cảm không còn, muốn giải quyết dứt khoát chuyện tình cảm với anh Q nên chị không còn vào thăm hỏi anh Q nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có một con chung là cháu Trần Thị Hương L, sinh ngày 21/3/2012, hiện nay cháu L đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi cháu L và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/3/2019, bị đơn anh Trần Văn Q khai: Về quá trình kết hôn, chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng đúng như chị H trình bày. Anh cũng nhận thấy quan hệ vợ chồng có những dạn nứt, lạnh nhạt với nhau. Tháng 4/2014, anh bị Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 15 năm tù về tội “Giết người” và hiện nay anh đang chấp hành án tại Phân trại số 1 Trại giam Vĩnh Quang. Nay chị H xin ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được với nhau nên anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có một con chung đúng như chị H trình bày. Hiện nay cháu L đang ở cùng chị H. Nếu có sự ly hôn, anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Hương L và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tuy nhiên, đến ngày 22/4/2019, Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường có nhận được 01 Đơn đề nghị của anh Q với nội dung xin thay đổi quan điểm của mình. Theo Đơn đề nghị, anh Q trình bày, đối với việc chị H xin ly hôn, bản thân anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn vợ chồng có thể đoàn tụ với nhau nên anh không đồng ý ly hôn. Về con chung, do anh có nguyện vọng xin đoàn tụ nên anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Toà án tiến hành xác minh tại địa phương là xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, nơi chị H và anh Q kết hôn, chung sống. Đại diện chính Q địa

phương xác nhận quá trình kết hôn, chung sống của chị H và anh Q đúng như anh chị trình bày. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cụ thể như thế nào thì địa phương không biết. Địa phương chỉ được biết khoảng năm 2014, anh Q phạm tội “Giết người” và phải chấp hành án phạt tù là 15 năm, từ đó chị H cũng đưa con về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng anh chị sống ly thân nhau. Nay chị H xin ly hôn với anh Q, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H và anh Q có một con chung là cháu Trần Thị Hương L, sinh ngày 21/3/2012, hiện nay cháu L đang ở cùng chị H. Nếu anh chị ly hôn, quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết để chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng chị H, anh Q có tài sản gì, nợ nần ai thì địa phương không biết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử cho chị H được ly hôn anh Trần Văn Q; Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Hương L. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có Q thăm nom con không ai được cản trở; Tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Chị H có đơn xin ly hôn anh Trần Văn Q và đề nghị phân chia nuôi con chung. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã nhận được Đơn xin xét xử vắng mặt của anh Q đề ngày 27/3/2019. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi tự

nguyện đăng ký kết hôn với nhau, thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong thời gian chung sống, anh Q thiếu quan tâm, chia sẻ với chị H nên hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không thông cảm cho nhau và cùng nhau vun vén hạnh phúc gia đình. Đến năm 2014, anh Q vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 15 năm tù, hiện nay anh Q vẫn đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang. Điều đó đã khiến cho những rạn nứt trong quan hệ hôn nhân của anh chị không có cơ hội hàn gắn, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Về phía anh Q, ban đầu Tòa án lấy lời khai, anh cũng nhất trí ly hôn nhưng sau đó anh có đơn đề nghị xin thay đổi quan điểm của mình vì anh vẫn mong muốn vợ chồng được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con. Tại phiên tòa hôm nay, chị H bày tỏ, bản thân chị khi kết hôn với anh Q mong muốn được vun đắp gia đình hạnh phúc, có vợ chồng nương tựa lẫn nhau nhưng thời gian chung sống cùng anh Q đến nay, chị không có hạnh phúc, chị khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên không thể đoàn tụ với anh. Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống vợ chồng của chị H, anh Q đã nảy sinh mâu thuẫn từ lâu, ngay trong quá trình chung sống. Việc anh Q vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án chỉ ngày càng khiến mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, không có cơ hội hàn gắn. Nay anh Q vẫn đang phải chấp hành án phạt tù nên thực tế không có biện pháp gì để hàn gắn và khắc phục tình trạng hôn nhân giữa anh và chị H. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H xin ly hôn là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị H và anh Q có một con chung là cháu Trần Thị Hương L, sinh ngày 21/3/2012, hiện nay cháu L đang ở cùng chị H. Ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi cháu L và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Theo đơn đề nghị thay đổi của anh Q, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên không đề nghị giải quyết về con chung.

Căn cứ vào đề nghị của chị H cũng như hoàn cảnh thực tế của anh Q hiện nay, đồng thời xét nguyện vọng của cháu L mong muốn được ở với mẹ, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cho việc chăm sóc và phát triển tốt nhất cho cháu L nên giao cháu L cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có Q, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

[5]. Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị H, anh Q không yêu cầu do vậy Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Cho chị H được ly hôn anh Trần Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thị Hương L, sinh ngày 21/3/2012. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q có Q, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0002072 ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường; Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có Q kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Viết Khang Nguyễn Văn Chung

Bùi Thị Đoan Trang

